TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/ 2020/ HS-ST
Ngày: 27/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lâm Thị Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc L;

Ông Bùi Thanh Bình.

-Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thanh Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ÔngMai Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2020/TLST- HS ngày 21 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 03 năm 2020 và theo thông báo đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1970; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện nay: Số nhà 64, đường B, phố Đ, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn P và bà Điền Thị Th; Vợ: Nguyễn Tú L1; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Tại bản án số 22/1998/HSST ngày 29/7/1998 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 24 tháng, bồi thường số tiền 626.000 đồng cho người có quyền L liên quan, 50.000 đồng án phí. Tại bản án số 43/1998/HSST ngày 23/9/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa một phần bản án sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Trịnh Văn Thinh số tiền 1.126.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí ngày 15/01/1999. Số tiền bồi thường anh Thinh không có đơn yêu cầu thi hành án.

+ Tại bản án số 20/2006/HSST ngày 7/03/2006 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc thời gian thử thách 48 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại bản án số 15/2006/HSPT ngày 11/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng. Đã chấp hành xong số tiền án phí và tiền phạt là 1.700.000 đồng và được miễn số tiền phạt 1.350.000 đồng còn lại ngày 16/01/2015.

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ 19/11/2019 đến ngày 22/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (Có mặt).

1.2. Họ và tên: **Mai Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: Phố V, phường T2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam ; Con ông Mai Văn S và bà Phạm Thị T3; Vợ: Nguyễn Thị T4 có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: Không;

Tiền án: Tại bản án số 20/2017/HSST ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, khấu trừ thu nhập 10%, phạt tiền bổ sung 10.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/04/2019.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/01/2020 cho đến nay (có mặt).

1.3. Họ và tên: **Trần Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1984; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: phố P, phường S1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H và bà Lưu Thị X; Vợ: Nguyễn Thị T4; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Tại bản án số 78/12014/HSST ngày 22/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 6.000.000đ về tội "Đánh bạc", và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong ngày 29/10/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 19/11/2019 đến ngày 22/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.4. Họ và tên: **Nguyễn Văn K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: Đường Ng, phố Đ, phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông: Nguyễn Văn Ph1 và bà An Thị X1; Vợ: Vũ Thị H1; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Lịch sử bản thân: Tại bản án số 47/12014/HSST ngày 9/5/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 5.000.000đ về tội "Đánh bạc", và 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong ngày 02/3/2015.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 19/11/2019 đến ngày 22/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.5. Họ và tên: **Phạm Xuân T1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1973; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: phố Th3, phường N2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Xuân A (đã chết) và bà Đỗ Thị H2; Vợ: Nguyễn Thị Thu Tr; con: có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 19/11/2019 đến ngày 22/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

1.6. Họ và tên: **Lã Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964; tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi ĐKNKTT: thôn H, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lã Văn T5 (đã chết) và bà Trần Thị M; Vợ: Dương Thị D; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 19/11/2019 đến ngày 22/11/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người chứng kiến:*

Anh Phạm Thế L1 sinh năm 1959 (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T có mối quan hệ quen biết với Trần Văn D, Mai Văn B, Nguyễn Văn K, Lã Văn L và Phạm Xuân T1. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 19/11/2019 K, D, B đến nhà T ngồi chơi uống nước, được khoảng 15 phút thì T nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ D, K, B đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, K, D, B đồng ý. T dẫn mọi người xuống gian nhà bếp của mình trải chiếu ra và sử dụng bộ bài chắn 100 quân, 01 đĩa sứ có sẵn trong nhà để cùng D, K, B đánh bạc. Hình thức chơi được cả hội thống nhất như sau: Sử dụng bộ bài chắn 100 quân chia thành 5 mô,

mỗi mô 19 quân, dư 5 quân người nào bốc cái đầu hoặc nhất ván trước được lấy 5 quân bài dư và chọn một trong năm mô để tạo thành 24 quân được úp hết các quân bài để dưới đĩa gọi là nọc rồi rút 1 quân bài từ nọc lật ngửa lên chốc một trong B mô 19 quân còn lại để xác định người đánh đầu, người nào đánh đầu tiên được 20 quân bài, người chơi không ai biết nọc có những quân bài nào, người nào có 20 quân bài sẽ đánh ra một quân bài bất kì trong số 20 quân bài cho người chơi ngồi ở dưới, người chơi tiếp sẽ ăn được lá bài đó nếu có 01 hoặc 03 quân tạo thành chắn hoặc cạ, nếu người tiếp theo không ăn lá bài đó thì người nhất ván trước sẽ bốc 01 lá bài trong nọc và lật lên trước cửa người chơi. Sau khi ăn bài/bốc bài người chơi phải đánh ra 01 lá bài cứ tiếp tục như thế cho đến khi người chơi nào ù thì ván bài đó sẽ kết thúc, nếu không có ai ù thì ván bài đó hòa. Chắn là bộ gồm 02 quân hoặc 04 quân bài giống nhau cả hình và chữ, ví dụ như 02 hoặc 04 quân nhị vạn, cạ là 02 quân bài cùng bộ nhưng khác nhau về chữ và hình như 01 quân nhị vạn và nhị văn. Ù là người chơi phải đủ 6 chắn trở lên và 04 cạ, cước được quy ước tỷ lệ trong khi chơi nếu có người ù thì những người còn lại phải trả cho người ù số tiền tương ứng ván ù, tỷ lệ cược xuông 20.000 đồng, dịch 10.000 đồng, ví dụ xuông = 2 dịch; ù tôm = 4 dịch (mỗi dịch 10.000 đồng), người nào về nhất ván bài thì được lấy tiền của tất cả những người chơi. Trước khi đánh bạc T có 350.000 đồng; K có 2.000.000 đồng lấy ra trước 300.000 đồng để đánh bạc, số tiền 1.700.000 đồng còn lại K cất trong người; D có 11.000.000 đồng lấy ra trước 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn số tiền 10.000.000 đồng còn lại D cất trong người; B có 200.000 đồng, toàn bộ số tiền trên T, K, D, B sử dụng hết vào việc đánh bạc. T, D, K, B đánh bạc đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì Lã Văn L đến nhà T chơi, lúc này T đang thắng số tiền 80.000 đồng nên nghỉ và cầm theo số tiền 430.000 đồng để L vào đánh bạc thay, L có số tiền 500.000 đồng và sử dụng hết vào việc đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì B nghỉ không đánh bạc nữa và cầm theo số tiền 560.000 đồng ra về, T thấy B nghỉ nên tiếp tục vào đánh bạc lúc này T có số tiền 430.000 đồng. T, D, K, L đánh bạc đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phạm Xuân T1 đến nhà T chơi, thấy T1 đến thì T nghỉ lúc này T nghỉ và đang thua 140.000 đồng và cầm theo số tiền 290.000 đồng đi mua đồ ăn cho gia đình, T1 có 6.700.000 đồng sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Đến 17 giờ 10 phút ngày 19/11/2019 khi Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Phạm Xuân T1, Lã Văn L đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền tại nhà Nguyễn Văn T thì bị Tổ công tác công an phường N1, thành phố Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.200.000 đồng gồm của D số tiền 400.000 đồng, của K 400.000 đồng, L 700.000 đồng; T1 700.000 đồng; 01 đĩa sứ; 01 bộ bài chắn 100 quân. Thu giữ trong người D số tiền 10.000.000 đồng; K 1.700.000 đồng; T1 6.000.000 đồng. D, K, L, T1 khai nhận sử dụng toàn bộ số tiền thu giữ dưới chiếu và trong người vào mục đích đánh bạc. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ

tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an phường N1, thành phố Ninh Bình để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày Nguyễn Văn T đã đến công an phường N1, thành phố Ninh Bình để xin đầu thú hành vi đánh bạc của mình cùng các đối tượng nêu trên nhưng đã nghỉ trước. Ngày 12/12/2019 Mai Văn B đã đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình xin đầu thú về hành vi đánh bạc ngày 19/11/2019 cùng D, T, K, L và tự giác giao nộp số tiền 560.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Tại cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 20 tháng 2 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn B, Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Lã Văn L, Phạm Xuân T1 ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn B, Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Lã Văn L, Phạm Xuân T1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 19/11 đến ngày 22/11/2019 Theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Vậy bị cáo còn phải chấp hành từ 14 tháng 21 ngày đên 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ . Thời hạn tính từ ngày UBND phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án.Giao cho UBND phường N1 giám sát giáo dục trong thời gian CTKGG, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ thu nhập từ 5 % đến 6% phạt tiền bổ sung 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Mai Văn B từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù; phạt tiền bổ sung từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Trần Văn D từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 19/11 đến ngày 22/11/2019, Theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Vậy bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 21 ngày đến 14 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ thời hạn tính từ ngày UBND phường N2, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao cho UBND phường N2 giám sát giáo dục trong thời gian CTKGG, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ thu nhập 5 đến 6%; phạt tiền bổ sung 10.000.000đ đến 12.000.000đ.

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 19/11 đến ngày 22/11/2019, Theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Vậy bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 21 ngày đến 11 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao cho UBND phường N1 giám sát giáo dục trong thời gian CTKGG, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ thu nhập 5% đến 6 %; phạt tiền bổ sung 10 .000.000đ đến 12 .000.000đ.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Xuân T1 từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000đồng

Bị cáo Lã Văn L từ 22.000.000đ đến 24.000.000 đồng

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 20.460.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc. các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền bị cáo B đã tự nguyện nộp lại là số tiền dùng đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung ngân sách Nhà Nước.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 290.000đ là số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc do vậy cần tịch thu số tiền trên của bị cáo để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc.

Về án phí: Áp dụng điều 136 BLTTHS, nghị quyết 326 của UBTVQH các bị cáo bị kết án phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T; Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn D; Phạm Xuân T1; Lã Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Văn T; Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn D; Phạm Xuân T1; Lã Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố; Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản sự việc, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, biên bản xác minh... Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 9 giờ 30 phút đến 17 giờ 10 phút ngày 19/11/2019 tại nhà của Nguyễn Văn T ở số 64, ngõ 3, đường Ng1, phố Đ, phường N1, thành phố Ninh Bình. Nguyễn Văn T, Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Mai Văn B, Lã Văn L, Phạm Xuân T1 có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, quá trình đánh bạc Nguyễn Văn T, Mai Văn B đánh bạc nhưng nghỉ trước, còn lại Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Lã Văn L, Phạm Xuân T1 bị bắt quả tang. Tổng số tiền Nguyễn Văn T, Trần Văn D, Nguyễn Văn K, Mai Văn B, Lã Văn L, Phạm Xuân T1 khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là 20.750.000 đồng. Trong đó Trần Văn D, Nguyễn Văn K phải chịu trách nhiệm là 20.750.000 đồng; Lã Văn L phải chịu trách nhiệm là 20.320.000 đồng; Phạm Xuân T1 phải chịu trách nhiệm là 20.340.000 đồng; Nguyễn Văn T, Mai Văn B phải chịu trách nhiệm là 14.050.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1; khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Điều 321: Tội đánh bạc

1.Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

……..

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Cáo trạng số 28/CT - VKS ngày 20/02/2020 truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T; Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn D; Phạm Xuân T1; Lã Văn L theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Từ việc đánh bạc dẫn đến tiêu tán tài sản, kinh tế của nhiều gia đình, cá nhân và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ đánh bạc dưới hình thức chơi đánh Chắn được thua bằng tiền là một hình thức đánh bạc bị Nhà nước cấm, nhưng vì lười lao động, muốn kiếm tiền nhanh chóng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Xét về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo tham gia vụ án với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước. Căn cứ vào mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người khởi xướng rủ các bị cáo Nguyễn Văn K; Mai Văn B; Trần Văn D tham gia đánh bạc sử dụng nhà ở của gia đình để đánh bạc sử dụng số tiền 350.000đ để đánh bạc nên nên Nguyễn Văn T được xếp vai trò đầu trong vụ án.

Các bị cáo Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn D khi được T rủ đánh bạc thì tham gia luôn. Còn đối với bị cáo Lã Văn L khoảng 10 giờ 30 phút đến nhà T chơi thì vào đánh bạc thay T; khoảng 11 giờ thì B nghỉ không chơi nữa thì T tiếp tục vào đánh và khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phạm Xuân T1 đến chơi vào đánh thay T. Căn cứ vào thời gian đánh bạc, và số tiền các bị cáo đánh bạc để xác định vai trò của các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn D; Nguyễn Văn K thời gian tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối; sử dụng số tiền để đánh bạc nhiều nên Trần Văn D và Nguyễn Văn K được xác định có vai trò thứ hai và vai trò thứ ba.

Đối với bị cáo Phạm Xuân T1 sử dụng số tiền 6.700.000đ để đánh bạc nhưng thời gian tham đánh bạc ít hơn các bị cáo T; D; K nên Phạm Xuân T1 được xác định có vai trò thứ tư.

Đối với Mai Văn B sử dụng số tiền 200.000đ vào đánh bạc; thời gian đánh bạc ít nhất, bị cáo đã dừng việc đánh bạc trước khi các bị cáo khác bị cơ quan Công an phát hiện và bắt quả tang. Bị cáo đã ra đầu thú về hành vi đánh bạc của mình và giao nộp cho cơ quan điều tra số tiền thắng là 560.000đ; Đối với Lã Văn L sử dụng số

tiền 500.000đ và vào tham gia đánh bạc sau nên bị cáo B, bị cáo L được xác định có vai trò ngang nhau và là vai trò cuối trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo đã ra đầu thú hành vi đánh bạc của mình cùng với các đối tượng nêu trên nhưng đã nghỉ trước, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn B phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, tích cực hợp tác với cơ quan Công an có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm có xác nhận của cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Mô, Bị cáo đã đầu thú hành vi đánh bạc của mình cùng với các đối tượng nêu trên nhưng đã nghỉ trước, số tiền đánh bạc và thời gian đánh bạc ít nhất; bị cáo đã tự giác giao nộp lại toàn bộ số tiền đánh bạc và số tiền đánh thắng khi dừng chơi, tại phiên tòa bị cáo khai :Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo không có công ăn việc làm. Bố bị cáo ốm đau thường xuyên bị bệnh lao phổi. Do đó, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm t, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Do đó, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn D phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn bố đẻ ốm đau thường xuyên; vợ không công việc ổn định; con còn nhỏ có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo là lao động chính trong gia đình Do đó, cần cho bị cáo hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Các bị cáo Phạm Xuân T1 và bị cáo Lã Văn L phạm tội lần đầu thuộc T hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; Đối với bị cáo Phạm Xuân T1 con còn nhỏ; Bố bị cáo T1 được tặng huân chương kháng chiến hạng ba; Đối với bị cáo Lã Văn L có

anh trai là liệt sỹ và đang nuôi mẹ là mẹ liệt sỹ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Nguyễn Văn K; Trần Văn D; Phạm Xuân T1; Lã Văn L không có.

Đối với bị cáo Mai Văn B đã có 01 tiền án Tại bản án số 20/2017/HSST ngày 28/7/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội " *Đánh bạc".* Khấu trừ thu nhập 10%, phạt bổ sung 10.000.000đ và 200.000đ án phí phí hình sự sơ thẩm. Chấp hành xong hình phạt ngày 18/4/2019 chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do vậy bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Gây rối trật tự công cộng, thời gian thử thách 24 tháng, bồi thường số tiền 626.000 đồng cho người có quyền L liên quan, 50.000 đồng án phí. Tại bản án số 43/1998/HSST ngày 23/9/1998 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa một phần bản án sơ thẩm buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Trịnh Văn Thinh số tiền 1.126.000 đồng. Đã chấp hành xong án phí ngày 15/01/1999. Số tiền bồi thường anh Thinh không có đơn yêu cầu thi hành án và tại bản án số 20/2006/HSST ngày 7/03/2006 Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc thời gian thử thách 48 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng, 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tại bản án số 15/2006/HSPT ngày 11/5/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng. Đã chấp hành xong số tiền án phí và tiền phạt là 1.700.000 đồng và được miễn số tiền phạt 1.350.000 đồng còn lại ngày 16/01/2015 đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Nguyễn Văn K Ngày 09/5/2014 TAND thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về tội đánh bạc, 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong ngày 02/03/2015 đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo Trần Văn D Ngày 22/7/2014 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Đã chấp hành xong ngày 29/10/2014 đến lần phạm tội này bị cáo đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo Phạm Xuân T1 và bị cáo Lã Văn L đều có nhân thân tốt.

[6] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, vị trí vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T là người giữ vai trò đầu, trực tiếp rủ các bị cáo khác đánh bạc, lịch sử bản thân có 02 tiền án nhưng đã được xóa án tích. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền và khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Trần Văn D là bị cáo tham gia tích cực hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; đã xóa án tích từ lâu. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt bị cáo hình phạt tiền cao hơn các bị cáo khác cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Nguyễn Văn K là bị cáo tham gia đánh bạc tích cực. Tuy nhiên bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên chỉ cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự hình sự phạt bị cáo hình phạt tiền cao hơn các bị cáo khác cũng đủ giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Đối với Phạm Xuân T1 và Lã Văn L, có vai trò sau và sử dụng số tiền đánh bạc ít, đều chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự . Do vậy cần áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với các bị cáo là đủ giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Đối với Mai Văn B; bị cáo có 01 tiền án về tội đánh bạc chưa được xóa án nay lại tiếp tục phạm tội. Tuy nhiên xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có vai trò cuối cùng trong vụ án; Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 1 Điều 51 BLHS và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm khoản 2 Điều 51 BLHS; số tiền đánh bạc và thời gian tham gia đánh bạc ít nhất; tự giác giao nộp số tiền đánh bạc cho cơ quan điều tra. Bị cáo có đủ 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 BLHS nhưng vẫn cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo là lao động chính; bố bị cáo bị bệnh lao phổi và thường xuyên phải nằm viện.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng thu giữ của Trần Văn Dkhông liên quan đến việc đánh bạc nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Dchiếc điện thoại trên là có căn cứ.

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền số tiền 20.460.000 đồng đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc. các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền bị cáo B đã tự nguyện nộp lại là số tiền dùng đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung vào ngân sách Nhà Nước. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 11/3/2020 của cơ quan CSĐT công an thành phố Ninh Bình chuyển vào tài khoản: 3949.0.9089763.00000 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 290.000đ là số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc do vậy cần tịch thu số tiền trên của bị cáo để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Án phí hình sự:

Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T; Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn Dũng; Phạm Xuân T1; Lã Văn L phạm tội "Đánh bạc".

2. Điều luật và hình phạt

Áp dụng: khoản 1; khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 21 (Hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ được trừ 03 ngày tạm giữ từ ngày 19/11 đến ngày 22/11/2019 Theo quy định cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Vậy bị cáo còn phải chấp hành 20 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường N1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản án. Giao cho UBND phường N1 giám sát giáo dục trong thời gian

CTKGG, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo; khấu trừ thu nhập 10%; phạt tiền bổ sung 15.000.000đ

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Mai Văn B 03 (Ba) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Trần Văn D 35.000.000đ

Áp dụng: khoản 1; Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt Bị cáo Nguyễn Văn K 35.000.000 đồng

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự; Xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo Phạm Xuân T1 25.000.000đồng

Bị cáo Lã Văn L 22.000.000đồng

- Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 20.460.000 đồng sử dụng để đánh bạc thu giữ của chiếu đánh bạc. các bị cáo sử dụng để đánh bạc và số tiền bị cáo B đã tự nguyện nộp lại là số tiền dùng đánh bạc đây là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, do vậy cần tịch thu số tiền trên của các bị cáo xung ngân sách Nhà Nước. Theo ủy nhiệm chi lập ngày 11/3/2020 của cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình chuyển vào tài khoản: 3949.0.9089763.00000 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền 290.000đ là số tiền bị cáo sử dụng vào đánh bạc để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân; 01 đĩa sứ đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/3/2020 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T; Mai Văn B; Nguyễn Văn K; Trần Văn D; Phạm Xuân T1; Lã Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "T hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Công an thành phố Ninh Bình;
- Chi cục THA.DS thành phố Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lâm Thị Thanh Nhàn